

Số: ~~2019~~ /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 19 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Lục Văn Giai,
trú tại thôn Đông Đèo, xã Kim Sơn, huyện Lục Ngạn
(lần hai)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại;

Căn cứ Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính;

Xét đơn khiếu nại của ông Lục Văn Giai, trú tại thôn Đông Đèo, xã Kim Sơn, huyện Lục Ngạn; Báo cáo số 317/BC-TNMT ngày 02/11/2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường, thấy:

I. Nội dung khiếu nại

Ông Lục Văn Giai khiếu nại việc bồi thường, hỗ trợ, khi Nhà nước thu hồi đất của gia đình ông để thực hiện Dự án di dân, tái định cư Trường bắn Quốc gia khu vực 1 (sau đây viết tắt là Trường bắn Quốc gia TB1); không đồng ý với giải quyết của Chủ tịch UBND huyện Lục Ngạn tại Quyết định số 2197/QĐ-UBND ngày 13/5/2016, cụ thể:

1. Không kiểm đếm và bồi thường các loại đất của gia đình ông trong khu vực Trường bắn Quốc gia TB1.
2. Việc áp giá bồi thường, hỗ trợ đối với cây ăn quả của gia đình ông thấp hơn so với giá bồi thường, hỗ trợ đã thực hiện tại thôn Lược, xã Kim Sơn.
3. Việc thực hiện đơn giá hỗ trợ tiền để xây dựng nhà ở và công trình phụ đối với gia đình ông thấp hơn so với các phương án thực hiện trong các năm khác.
4. Việc hỗ trợ theo khẩu gia đình ông chỉ được hỗ trợ 15.000.000 đồng/khẩu là chưa thỏa đáng, đề nghị hỗ trợ 26.000.000 đồng/khẩu theo quyết định số 1366/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

II. Kết quả giải quyết khiếu nại của người giải quyết khiếu nại lần đầu

Ngày 13/5/2016, Chủ tịch UBND huyện Lục Ngạn ban hành Quyết định số 2197/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của ông Lục Văn Giai với nội dung: "...Hội đồng bồi thường, hỗ trợ di dân, tái định cư Trường bắn Quốc gia TB1 huyện Lục Ngạn thực hiện việc kiểm đếm, lập phương án và chi trả tiền bồi thường hỗ trợ đúng theo quy định của pháp luật; do vậy, không xem xét giải quyết khác".

Không nhất trí, ông Giai có đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh.

III. Kết quả xác minh

1. Diễn biến vụ việc

Căn cứ Quyết định số 314/TTg ngày 15/9/1979 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt địa điểm xây dựng khu trung tâm huấn luyện TB1; Quyết định số

283/TTg ngày 10/10/1979 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ thiết kế trung tâm huấn luyện TB1; Quyết định số 404/TTg ngày 13/6/1996 của Thủ tướng Chính phủ quy hoạch đất quốc phòng do quân đội quản lý trên địa bàn QK1; Dự án di dân, tái định cư Trường bản Quốc gia TB1 do UBND tỉnh Bắc Giang trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 06/12/2004 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ di dân, tái định cư Trường bản Quốc gia TB1.

Năm 2005, UBND huyện Lục Ngạn đã chỉ đạo Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ dự án di dân tái định cư Trường bản Quốc gia TB1 huyện Lục Ngạn, phối hợp với chủ đầu tư dự án triển khai và thực hiện Dự án di dân, tái định cư Trường bản Quốc gia TB1, theo quy định.

Ngày 17/9/2015, ông Lục Văn Giai, có đơn khiếu nại về bồi thường, hỗ trợ theo Dự án di dân, tái định cư Trường bản Quốc gia TB1 huyện Lục Ngạn, gửi UBND huyện đề nghị giải quyết các nội dung trên.

Ngày 30/10/2015, Chủ tịch UBND huyện Lục Ngạn ban hành Quyết định số 5977/QĐ-UBND thành lập đoàn công tác kiểm tra, rà soát, xác minh, nội dung đơn của một số công dân thuộc đối tượng di dân theo Dự án di dân, tái định cư Trường bản Quốc gia TB1, trong đó có đơn của ông Lục Văn Giai.

2 . Kết quả xác minh

2.1. Về việc không kiểm đếm và bồi thường đối với các loại đất của gia đình ông trong khu vực Trường bản Quốc gia TB1:

Căn cứ theo hồ sơ quản lý đất Quốc phòng, đất đai trong Trường bản Quốc gia TB1 là đất quốc phòng, sử dụng cho mục đích quốc phòng. Hộ gia đình ông Lục Văn Giai có đất ở và đất sản xuất nằm trong khu vực đất của Trường bản Quốc gia TB1, trong vùng Dự án di dân, tái định cư Trường bản Quốc gia TB1 phải di chuyển đến nơi ở mới.

Tại điểm c, khoản 3, Điều 6 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 06/12/2004 của Thủ tướng Chính phủ quy định: “*Đối với hộ đến điểm tái định cư xen ghép và hộ tự nguyện di chuyển được bồi thường đất ở, đất sản xuất bằng tiền theo định mức 15.000.000 đồng/khẩu hợp pháp để thực hiện khai hoang phục hoá, mở rộng diện tích hoặc để chi phí nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại nơi tái định cư*”.

Ngày 10/10/2007, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 1366/QĐ-TTg về sửa đổi một số điều của quy định về bồi thường, hỗ trợ di dân tái định cư Trường bản Quốc gia TB1 ban hành kèm theo Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 06/12/2004 của Thủ tướng Chính phủ, tại khoản 1, điều 1 quy định: “*Sửa đổi Điểm c, khoản 3, Điều 6 như sau:*

Hộ tái định cư xen ghép và hộ tái định cư tự nguyện di chuyển:

Đối với hộ đến điểm tái định cư xen ghép và hộ tự nguyện di chuyển được bồi thường đất ở, đất sản xuất bằng tiền theo định mức 26 triệu đ/khẩu hợp pháp để thực hiện khai hoang, phục hoá, mở rộng diện tích hoặc để chi phí nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại nơi tái định cư.

Thời điểm áp dụng của Quyết định số 1366/QĐ-TTg được thực hiện theo Điều 2: Cho phép UBND các tỉnh Bắc Giang, Lạng Sơn được áp dụng nội dung sửa đổi quy định tại Điều 1 của Quyết định này từ ngày 01/01/2007”.

Theo quy định trên của Thủ tướng Chính phủ, đối với các hộ dân đang ở trong khu vực đất Trường bản Quốc gia TB1 phải di chuyển đến nơi ở mới được bồi thường đất ở và đất sản xuất tính theo nhân khẩu hợp pháp tại thời điểm lập phương án. Việc không kiểm đếm đối với các loại đất của hộ gia đình ông Giai trong khu vực Trường bản Quốc gia TB1 là đúng quy định của Thủ tướng Chính phủ, ông Giai khiếu nại là không có cơ sở để giải quyết.

2.2. Về việc áp giá bồi thường, hỗ trợ đối với cây ăn quả của gia đình ông thấp hơn so với đơn giá bồi thường, hỗ trợ đã thực hiện tại thôn Lược, xã Kim Sơn:

Thời điểm thực hiện bồi thường hỗ trợ cây ăn quả đối với các hộ di dân tái định cư thôn Lược, xã Kim Sơn (thực hiện trong năm 2003) được thực hiện áp giá theo Quyết định số 48/2003/QĐ-UB ngày 04/7/2003 của UBND tỉnh.

Thời điểm thực hiện bồi thường hỗ trợ cây ăn quả đối với hộ ông Lục Văn Giai (tháng 3/2006) được thực hiện áp giá theo Quyết định số 06/2005/QĐ-UB ngày 31/01/2005 của UBND tỉnh.

Theo đó, hộ ông Lục Văn Giai được bồi thường hỗ trợ cây ăn quả với tổng số tiền là 30.450.000 đồng là đúng theo Quyết định số 06/2005/QĐ-UB ngày 31/01/2005 của UBND tỉnh. Hộ ông Lục Văn Giai khiếu nại nội dung trên là không có cơ sở để giải quyết.

2.3. Việc thực hiện đơn giá tiền hỗ trợ để xây nhà ở và công trình phụ đối với gia đình ông thấp hơn so với các phương án thực hiện trong các năm khác:

Thời điểm thực hiện đơn giá tiền hỗ trợ để xây nhà ở và công trình phụ đối với hộ ông Lục Văn Giai (tháng 3/2006) được thực hiện áp giá theo Quyết định số 2008/QĐ-CT ngày 17/11/2005 của Chủ tịch UBND tỉnh. Theo Phương án bồi thường, hộ ông Lục Văn Giai có 07 khẩu được hỗ trợ tiền để xây nhà ở và công trình phụ tại nơi tái định cư là 68.852.000 đồng là đúng quy định tại Quyết định số 2008/QĐ-CT ngày 17/11/2005 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Việc ông Lục Văn Giai cho rằng số tiền hỗ trợ để xây nhà ở và công trình phụ đối với gia đình ông phải là 91.711.000 đồng theo mức đơn giá Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 21/8/2007 là không có cơ sở vì: Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 21/8/2007 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/9/2007, trong Quyết định có nội dung: “*Riêng dự án di dân tái định cư Trường bản Quốc gia TB1 và những dự án lớn, quan trọng trên địa bàn thành phố Bắc Giang đã có Quyết định phê duyệt phương án bồi thường giải phóng mặt bằng nhưng chưa thực hiện bồi thường thì được áp dụng theo quy định này...*”. Theo quy định trên, chỉ áp dụng đối với những phương án bồi thường giải phóng mặt bằng đã có quyết định phê duyệt nhưng chưa thực hiện bồi thường. Tại phương án của hộ ông Giai đã được phê duyệt, hộ ông Giai có 07 khẩu được hỗ trợ tiền xây nhà ở và công trình phụ tại nơi tái định cư là 68.852.000 đồng, hộ ông Giai đã nhận đủ trước ngày 01/9/2007, do vậy ông Giai cho rằng số tiền hỗ trợ để xây nhà ở và công trình phụ đối với gia đình ông phải là 91.711.000 đồng là không có cơ sở để giải quyết.

2.4. Việc hỗ trợ theo khẩu gia đình chỉ được hỗ trợ 15.000.000 đồng/khẩu là chưa thỏa đáng, đề nghị được hỗ trợ 26.000.000đ/khẩu theo Quyết định số 1366/QĐ-TTg ngày 10/10/2007 của Thủ tướng Chính phủ:

Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 06/12/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ di dân, tái định cư Trường bản Quốc gia TB 1 có hiệu lực thực hiện từ ngày 06/12/2004. Tại điểm c, khoản 3 Điều 6

Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 06/12/2004 của Thủ tướng Chính phủ quy định: “Đối với hộ đến điểm tái định cư xen ghép và hộ tự nguyện di chuyển được bồi thường đất ở, đất sản xuất bằng tiền theo định mức 15.000.000 đồng/khẩu hợp pháp để thực hiện khai hoang phục hoá, mở rộng diện tích hoặc để chi phí nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại nơi tái định cư”. Theo Phương án số 125/PAHĐBTHT-TĐC đã được phê duyệt ngày 17/3/2006, hộ ông Lục Văn Giai có 07 khẩu, được bồi thường theo khẩu để chi phí nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nơi tái định cư với số tiền là 105.000.000 đồng.

Tại điểm c, khoản 1, Điều 1 Quyết định số 1366/QĐ-TTg ngày 10/10/2007 của Thủ tướng Chính phủ, quy định: “đối với hộ đến điểm tái định cư xen ghép và hộ tái định cư tự nguyện di chuyển được bồi thường đất ở, đất sản xuất bằng tiền theo định mức 26.000.000 đồng/khẩu hợp pháp để thực hiện khai hoang phục hoá, mở rộng diện tích hoặc để chi phí nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại nơi tái định cư”. Về thời điểm áp dụng tại Điều 2 Quyết định số 1366/QĐ-TTg, quy định: “cho phép UBND tỉnh Bắc Giang, Lạng Sơn được áp dụng nội dung sửa đổi quy định tại Điều 1 của Quyết định này từ ngày 01/01/2007”. Theo quy định trên, Chính phủ chỉ cho phép áp dụng đối với những phương án bồi thường, hỗ trợ di dân, tái định cư được phê duyệt từ ngày 01/01/2007, còn những phương án bồi thường, hỗ trợ di dân, tái định cư được phê duyệt, thực hiện trước ngày 01/01/2007 không được áp dụng theo Quyết định số 1366/QĐ-TTg ngày 10/10/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 09/3/2006, hộ ông Lục Văn Giai đã được lập, phê duyệt và thực hiện phương án bồi thường hỗ trợ trước ngày 01/01/2007, được áp dụng mức bồi thường đất ở, đất sản xuất là 15.000.000 đồng/khẩu theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 06/12/2004 là đúng quy định của pháp luật. Việc ông Lục Văn Giai đề nghị được hỗ trợ 26.000.000đ/khẩu theo Quyết định số 1366/QĐ-TTg ngày 10/10/2007 của Thủ tướng Chính phủ là trái với quy định và không có cơ sở để giải quyết.

IV. Kết quả đối thoại

Thực hiện nhiệm vụ do Chủ tịch UBND tỉnh giao, ngày 19/10/2016 và ngày 28/7/2016, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức đối thoại với công dân, ông Lục Văn Giai cùng một số hộ dân không có căn cứ, giấy tờ, tài liệu chứng minh cho việc đề nghị bồi thường, hỗ trợ nêu trên.

V. Kết luận và đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường

Phương án bồi thường, hỗ trợ số 125/PAHĐBTHT-TĐC phê duyệt ngày 17/3/2006 đối với hộ ông Lục Văn Giai, tại thời điểm lập Phương án hộ ông Lục Văn Giai có 07 khẩu hợp pháp đang sinh sống tại thôn Đông Dù, xã Kim Sơn, đến định cư tại thôn Đồng Đèo, xã Kim Sơn, huyện Lục Ngạn. Hộ ông Lục Văn Giai đã được Hội đồng Bồi thường hỗ trợ di dân, tái định cư Trường bán Quốc gia TB1 huyện Lục Ngạn kiểm đếm đầy đủ về số lượng, chủng loại, kích thước đối với các loại tài sản, cây trồng và nhân khẩu của gia đình ông theo đúng quy định; việc kiểm đếm và lập phương án bồi thường hỗ trợ đã được thực hiện công khai; việc áp giá đã được thực hiện đúng theo quy định, thể hiện tại phương án đã lập và hộ ông Lục Văn Giai đã nhận đủ số tiền theo phương án đã được phê duyệt. Việc ông Lục Văn Giai khiếu nại các nội dung trên là không có cơ sở để giải quyết.

